

KẾT LUẬN

Thanh tra một số dự án, công trình từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ; nguồn kinh phí hỗ trợ an toàn hồ đập, xử lý đê địa phương; nguồn kinh phí sửa chữa đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2024 trên địa bàn huyện Nông Cống

Thực hiện Quyết định thanh tra số 223/QĐ-TTTH ngày 18/02/2025 về thanh tra một số dự án, công trình từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ; nguồn kinh phí hỗ trợ an toàn hồ đập, xử lý đê địa phương; nguồn kinh phí sửa chữa đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2024 trên địa bàn huyện Nông Cống;

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra và báo cáo giải trình của đơn vị được thanh tra. Chánh Thanh tra tỉnh Kết luận kết quả thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trên cơ sở danh mục công trình từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ; nguồn kinh phí hỗ trợ an toàn hồ đập, xử lý đê địa phương; nguồn kinh phí sửa chữa đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2024 trên địa bàn huyện Nông Cống; Thanh tra tỉnh lựa chọn 10 công trình do Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nông Cống làm chủ đầu tư để đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong việc đầu tư xây dựng các dự án, cụ thể:

- 07 công trình từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa gồm: Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm tưới Bến Chuồng, xã Công Chính; Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Tháp Lĩnh, xã Hoàng Giang; Sửa chữa, nâng cấp công tiêu Minh Châu vị trí K6+884 thuộc tuyến đê tả sông Yên, xã Minh Nghĩa; Xây dựng Trạm bơm tưới Nhân Nhượng, xã Tế Nông, huyện Nông Cống; Kè chống sạt lở và nạo vét kênh Lịch sử, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống (giai đoạn 2); Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Ba Lòng, xã Minh Khôi, huyện Nông Cống; Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tưới, tiêu từ kênh Nam đi nhà văn hóa thôn Ngư Thôn Đại Bản, xã Thăng Long.

- 02 công trình từ nguồn kinh phí hỗ trợ an toàn hồ đập, xử lý đê địa phương, gồm: Nâng cấp hồ Đồng Đông xã Công Liêm; Sửa chữa, bảo dưỡng hồ Đồng Vễn, xã Tượng Lĩnh.

- 01 công trình từ nguồn kinh phí sửa chữa đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì năm 2024: Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km14+450 - Km18+650 đường Chợ Kho - Minh Thọ (ĐT.525).

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN; KHẢO SÁT, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

1. Chủ trương đầu tư và quy hoạch liên quan đến thực hiện dự án

Trên cơ sở, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển ngành, các công trình được thanh tra được Hội đồng nhân dân huyện Nông Cống ban hành các Nghị quyết chủ trương đầu tư, với tổng mức đầu tư các công trình là 106,9 tỷ đồng.

Kiểm tra cho thấy:

Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư các công trình cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 30 Luật Đầu tư công năm 2014.

2. Việc thực hiện công tác khảo sát

Chủ đầu tư đã thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị thực hiện công trình đối với các công trình trước khi thực hiện lựa chọn đơn vị khảo sát và đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Kiểm tra cho thấy:

- Chủ đầu tư chưa đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư tại một số công trình theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- Tại 5/10 công trình (Trạm bơm tưới Bến Chuông, Trạm bơm Tháp Lĩnh, Công tiêu Minh Châu; Trạm bơm tưới Nhân Nhượng; Trạm bơm Ba Lòng và Nâng cấp hồ Đồng Đông), Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ quy định về quản lý chất lượng khảo sát tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, cụ thể:

+ Phương án kỹ thuật khảo sát lập biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát; biện pháp bảo vệ môi trường.

+ Chưa thực hiện việc giám sát khảo sát theo quy định: Một số công trình chưa có Quyết định cử cán bộ giám sát khảo sát, biên bản kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu tại hiện trường.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế xây dựng và dự toán

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; các công trình được UBND huyện Nông Cống phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình theo quy định theo Luật Xây dựng năm 2014 và Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh.

Kiểm tra cho thấy:

Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình còn một số sai sót khi áp dụng tiêu chuẩn định mức trong công tác lập, thẩm định dự toán với tổng giá trị kiến nghị xử lý là 69.832.364 đồng (*biểu chi tiết kèm theo*), cụ thể: Công trình trạm bơm Tháp Lĩnh: 11.000.000 đồng; Trạm bơm tưới Nhân Nhượng: 3.436.992 đồng; Kè chống sạt lở và nạo vét kênh Lịch sử: 42.010.116 đồng; Trạm bơm Ba Lòng: 7.075.288 đồng; Nâng cấp hồ Đồng Vễn: 6.309.968 đồng. Chủ đầu tư thống nhất thương thảo với đơn vị thi công thực hiện kiến nghị xử lý giảm trừ số tiền trên trong hợp đồng thi công xây lắp.

II. VIỆC LỰA CHỌN HÌNH THỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống thành lập theo Quyết định số 2678/QĐ-BQLDA ngày 30/12/2016, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo thu chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống có tư cách pháp nhân có con dấu riêng được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nông Cống thực hiện các chức năng theo quy định tại Khoản 2, Điều 63 Luật Xây dựng; Khoản 3 điều 17 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 2 điều 6 Thông tư số 16/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống đã được cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00055420 theo Quyết định số 4052/QĐ-SXD ngày 15/06/2021 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa. Phạm vi hoạt động, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: dân dụng công nghiệp, giao thông, NN&PTNT, hạ tầng kỹ thuật/ Hạng III, có hiệu lực đến hết ngày 15/06/2031.

Kiểm tra cho thấy:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống lựa chọn hình thức tự quản lý dự án là đảm bảo theo quy định tại Điều 23 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, tại các công trình được thanh tra, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống chỉ ban hành thông báo phân công

cho cán bộ thực hiện quản lý dự án, chưa ban hành Quyết định giao thực hiện quản lý dự án, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

III. THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẤU THẦU

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại 10 công trình cơ bản đảm bảo quy định theo Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ đề xuất, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; thương thảo, đàm phán, ký hợp đồng

Tại 10 công trình, các gói thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát được thực hiện theo quy trình chỉ định thầu, cơ bản đảm bảo quy định tại Điều 56 Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Đối với 10 gói thầu xây lắp tại các công trình được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước: Trình tự thủ tục tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cơ bản đảm bảo quy định tại Điều 26, 27, 28, 29, 30, 31 Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Tuy nhiên, còn một số khuyết điểm, vi phạm sau:

- Nội dung các hợp đồng tư vấn thiết kế công trình áp dụng hợp đồng trọn gói chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên trong việc xử lý, đền bù đối với việc tính toán sai số, khối lượng công việc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Nội dung hợp đồng gói thầu xây lắp chưa quy định cụ thể về điều khoản thu hồi tạm ứng hợp đồng xây dựng theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

IV. VIỆC THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kết quả kiểm tra 10 công trình thể hiện: 05 công trình đã phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án, gồm: Trạm bơm tưới Bến Chuông; Trạm bơm Tháp Lĩnh; nâng cấp cống tiêu Minh Châu; Trạm bơm tưới Nhân Nhượng; Nâng cấp hồ Đồng Đông; 01 công trình đã hoàn thành việc thi công, chưa phê duyệt quyết toán: Sửa chữa đường tỉnh 525; 04 công trình đang trong quá trình thi công: trạm bơm Ba Lòng; Kênh Nam đi nhà văn hóa thôn Ngự Thôn Đại Bản; bảo dưỡng hồ Đồng Vển; Nạo vét kênh Lịch sử.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Việc thi công tại hiện trường tại 10 công trình còn một số vi phạm trong việc áp dụng biện pháp thi công, với tổng giá trị kiến nghị xử lý là 389.682.921 đồng (*biểu chi tiết kèm theo*). Chủ đầu tư thống nhất thương thảo với đơn vị thi công thực hiện kiến nghị xử lý số tiền trên.

- 01 công trình chậm tiến độ thực hiện theo hợp đồng thi công đã ký: Kênh Nam đi nhà văn hóa thôn Ngự Thôn Đại Bản

- Công trình Nâng cấp hồ Đồng Đông chậm thực hiện việc phê duyệt quyết toán theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

- Tại 4/10 công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ, gồm: Trạm bơm tưới Bến Chuông; Nâng cấp cống tiêu Minh Châu; Trạm bơm Ba Lòg; Kênh Nam đi nhà văn hóa thôn Ngự Thôn Đại Bản.

- Tại 3/10 công trình (trạm bơm Ba Lòg; Kênh Nam đi nhà văn hóa thôn Ngự Thôn Đại Bản; bảo dưỡng hồ Đồng Vễn): Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ nội dung về báo cáo giám sát đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư (nay là Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư). Theo đó, các chủ đầu tư chưa có báo cáo giám sát đánh giá đầu tư trước khi khởi công, báo cáo quý các công trình; không xây dựng khung giám sát, đánh giá dự án trước khi khởi công dự án.

- Chủ đầu tư chưa có thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ

- Các bản vẽ hoàn công chưa ghi ngày, tháng, thời điểm nghiệm thu, hoàn công; không lập các bản vẽ hoàn công đối với phần hạng mục bị che khuất trước khi tiến hành thi công các hạng mục tiếp theo.

- Một số biên bản nghiệm thu công việc chưa ghi số biên bản nghiệm thu và khối lượng được nghiệm thu.

V. VIỆC THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH

Tính đến thời điểm thanh tra các công trình chưa có kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về ưu điểm

- Chủ đầu tư thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư cơ bản đảm bảo Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các Nghị định của Chính phủ về đầu tư xây dựng. Việc đầu tư các công trình sau khi hoàn thành thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng tưới tiêu, an toàn hồ đập.

- Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, lựa chọn hình thức quản lý dự án cơ bản đảm bảo theo quy định.

2. Về khuyết điểm, vi phạm

2.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Chủ đầu tư chưa đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư tại một số công trình.

- Việc thực hiện quản lý chất lượng khảo sát tại 5/10 công trình thực hiện chưa đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2.2. Giai đoạn thực hiện đầu tư

- Tại 5/10 công trình đang triển khai: Kiến nghị xử lý không thanh toán khi thực hiện quyết toán với số tiền 700.504.656 đồng, trong đó: Vi phạm trong công tác lập dự toán và thi công với số tiền là 320.600.722 đồng; kiến nghị khác với số tiền 379.903.934 đồng.

- Nội dung hợp đồng tư vấn thiết kế các công trình chưa đầy đủ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013. Nội dung hợp đồng gói thầu xây lắp chưa quy định cụ thể về điều khoản thu hồi tạm ứng hợp đồng xây dựng theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Việc thi công tại hiện trường tại 10 công trình còn một số vi phạm về kinh tế phải kiến nghị xử lý.

- 01 công trình chậm tiến độ thực hiện theo hợp đồng thi công đã ký; 01 công trình chậm thực hiện việc phê duyệt quyết toán.

- 4/10 công trình, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình chưa đầy đủ nội dung quy định.

- Tại 3/10 công trình: Việc thực hiện chế độ báo cáo giám sát đánh giá dự án đầu tư; thực hiện hệ thống quản lý chất lượng chưa đảm bảo theo quy định.

2.3. Giai đoạn kết thúc đầu tư

Tại 5 công trình đã hoàn thành việc phê duyệt quyết toán phát hiện vi phạm do quyết toán sai tiêu chuẩn định mức với số tiền 138.915.000 đồng. Chủ đầu tư đã phối hợp với các đơn vị nộp đầy đủ số tiền trên về NSNN theo Quyết định thu hồi của Chánh thanh tra tỉnh.

3. Trách nhiệm

Để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra, trách nhiệm thuộc về:

- Giám đốc; Phó Giám đốc phụ trách Ban QLDA huyện Nông Công (được phân công theo thời kỳ được thanh tra).

- Trưởng phòng, công chức được giao nhiệm vụ tại các phòng Tài chính Kế hoạch thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành; phòng Kinh tế Hạ tầng thực hiện công tác thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình.

- Trưởng, Phó các phòng, ban chuyên môn thuộc Ban QLDA huyện Nông Công; các viên chức và người lao động có liên quan.

- Các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị giám sát.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chủ đầu tư Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nông Công

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm theo thẩm quyền.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra; báo cáo kết quả xử lý sau thanh tra về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/4/2025 để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các nhà thầu khẩn trương thực hiện các phần việc trong hợp đồng, thi công hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ như đã cam kết.

- Đối với 05 dự án đang triển khai: Thực hiện kiến nghị xử lý với số tiền 700.504.656 đồng khi thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

2. Đối với UBND huyện Nông Công

- Bố trí đủ nguồn vốn đối ứng của địa phương theo đúng quy định của chủ trương đầu tư các công trình.

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm theo thẩm quyền.
- Chỉ đạo Ban QLDA tổ chức thực hiện kết luận và kiến nghị đã được chỉ ra tại văn bản này.

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo Chủ tịch UBND huyện Nông Công thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh.

III. CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ:

- Công khai trước đối tượng thanh tra.
- Công khai toàn văn kết luận thanh tra trên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Thanh tra CP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- UBKT TU (để ph/h);
- Ban Nội chính TU (để ph/h);
- Huyện ủy Nông Công (để c/đ);
- Chánh Thanh tra tỉnh (để b/c);
- UBND huyện Nông Công (để th/h);
- Phòng XLSTT, Phòng TT&PCTNTC (để th/h);
- Lưu VP, ĐTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trương Nho Tự